



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 20 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở chính Công ty: 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM.
ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Hóa- Dược Phẩm MEKOPHAR.

1. Ban kiểm phiếu chứng tôi gồm:

Ông: Nguyễn Minh Thi Chức vụ: Trưởng ban
Ông: Tô Quang Hội Chức vụ: Thành viên
Ông: Đỗ Duy Liêm Chức vụ: Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar

2. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 25.268.221 Cổ phần
- Tổng số cổ phần tham dự Đại hội: 21.538.553 Cổ phần
- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 38 Phiếu, Tương ứng: 20.702.673 Cổ phần
Kết quả biểu quyết như sau:

TT	Nội dung biểu quyết	KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT						Kết luận
		Tán Thành		Không tán thành		Không có ý kiến		
		Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	Số CP biểu quyết	Tỷ lệ %	
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 1 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
2	Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024 và Phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025-2030	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 2 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
3	Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 & Phương hướng hoạt động năm 2025	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 3 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
4	Báo cáo kết quả tài chính năm 2025 đã kiểm toán	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 4 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
5	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và Phân chia cổ tức năm 2024	20.790.452	96,53	485.652	2,25	262.449	1,22	Nội dung 5 đã được thông qua theo tỷ lệ: 96,53%
6	Báo cáo của Ban kiểm soát	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 6 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
7	Tờ trình việc chọn công ty kiểm toán, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 7 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
8	Tờ trình sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 8 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
9	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 9 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
10	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 10 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
11	Tờ trình Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025; Trích khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm 2025	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 11 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
12	Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.	16.618.669	77,16	4.657.435	21,62	262.449	1,22	Nội dung 12 đã được thông qua theo tỷ lệ: 77,16%
13	Tờ trình xin phê duyệt Dự án giai đoạn II tại Khu công nghệ cao – Thành phố Hồ Chí Minh	16.618.669	77,16	0	0,00	4.919.884	22,84	Nội dung 13 đã được thông qua theo tỷ lệ: 77,16%
14	Tờ trình thông qua cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI (2025-2030)	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 14 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
15	Tờ trình thông qua Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ VI (2025-2030)	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 15 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%
16	Tờ trình thông qua Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ VI (2025-2030)	21.538.553	100,00	0	0,00	0	0,00	Nội dung 16 đã được thông qua theo tỷ lệ: 100%

Biên bản được lập xong hồi 11 giờ 35 phút ngày 24 tháng 4 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar.

BAN KIỂM PHIẾU

Ông: Nguyễn Minh Thi
Trưởng ban kiểm phiếu

Ông: Tô Quang Hội
Thành viên ban kiểm phiếu

Ông: Đỗ Duy Liêm
Thành viên ban kiểm phiếu







Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị:

- Năm 2024, Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hóa - Dược Phẩm Mekophar hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về quản trị công ty đại chúng.
- Số thành viên HĐQT là 07 (bảy) thành viên.
 - Ông LÊ ANH PHƯƠNG Chủ Tịch HĐQT.
 - Bà HUỖNH THỊ LAN Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc.
 - Bà ĐẶNG THỊ KIM LAN Thành viên HĐQT.
 - Bà PHAN THỊ LAN HƯƠNG Thành viên HĐQT.
 - Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH Thành viên HĐQT.
 - Ông SATOSHI KAWAMURA Thành viên HĐQT.
 - Bà LỮ THỊ KHÁNH TRÂN Thành viên HĐQT. (Thay thế ông Đinh Xuân Hân từ ngày 25/04/2024)

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024:

- Trong năm 2024 HĐQT đã làm theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.
- Năm 2024, HĐQT đã tiến hành 05 (năm) phiên họp định kỳ, được tổ chức và tiến hành đúng quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi các vấn đề và định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời để quản trị công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban điều hành. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Anh Phương	Chủ Tịch HĐQT	05/05	100%	
2	Bà Huỳnh Thị Lan	Phó Chủ Tịch HĐQT	05/05	100%	
3	Bà Đặng Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
4	Bà Phan Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
6	Ông Satoshi Kawamura	Thành viên HĐQT	03/05	60%	Công tác

7	Ông Đinh Xuân Hân	Thành viên HĐQT	02/02	100%	
8	Bà Lữ Thị Khánh Trân	Thành viên HĐQT	03/03	100%	Thay ông Đinh Xuân Hân

3. Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành:

- Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 29/03/2024;
- Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 26/07/2024;
- Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 25/10/2024;
- Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 18/12/2024;
- Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 18/12/2024.

4. Các nội dung chính đã được Hội đồng quản trị thông qua trong năm bao gồm:

- Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các nội dung báo cáo, tờ trình trình tại Đại hội;
- Xem xét, thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho kỳ tiếp theo;
- Cấp lại hạn mức tín dụng ngân hàng để vay vốn, bảo lãnh, mở L/C của công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thông qua Tờ trình thay đổi Giám đốc nhà máy MKP BP;
- Thông qua Tờ trình xin chủ trương sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar.

II. CÔNG TÁC GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH:

- 1. Giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**
Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền. Thông qua việc giám sát, đánh giá và yêu cầu Ban giám đốc báo cáo định kỳ, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:
 - Ban giám đốc đã báo cáo định kỳ tình hình sản xuất kinh doanh tại các kỳ họp HĐQT theo yêu cầu những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT nắm được tình hình hoạt động cũng như đưa ra các giải pháp, kiến nghị hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban giám đốc;
 - Các thành viên HĐQT tại công ty đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với các lãnh đạo các phòng ban, phân xưởng để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp;
 - Phối hợp với Ban điều hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 25/4/2024;
 - Chỉ đạo và giám sát hoạt động Ngân hàng tế bào gốc MekoStem;
 - Chỉ đạo và thúc đẩy việc sáp nhập công ty TNHH Mekophar vào công ty cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar;
 - Đôn đốc thực hiện tiến độ xây dựng nhà máy mới giai đoạn II đúng thời gian dự kiến đưa vào hoạt động trong 06/2026.

- Đôn đốc thực hiện việc hoàn thiện 02 dự án: Dự án Beta lactam và dự án dịch truyền tại nhà máy khu công nghệ cao đạt tiêu chuẩn EU GMP;
- Chỉ đạo và thúc đẩy thủ tục gia hạn cho các khu đất đã hết hạn sử dụng.

2. Thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2024, biến động giá năng lượng, nguyên liệu đầu vào, rủi ro về cung ứng hàng hóa, kéo theo các chi phí khác làm việc tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam bị chậm lại. Tình hình thị trường ngành Dược Việt Nam còn thiếu tính ổn định do nguyên liệu làm thuốc phụ thuộc đến 90% vào nguồn nhập khẩu từ nước ngoài, sự phụ thuộc này khiến ngành Dược bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, giá nguyên liệu tăng và nguồn hàng bị thay đổi. Bên cạnh đó giá trị sản xuất dược phẩm trong nước vẫn còn thấp. Con số này chưa đạt đến 50% so với tổng giá trị tiền thuốc sử dụng của người dân trong nước, vì hầu hết các doanh nghiệp tập trung sản xuất các loại thuốc *generic* có giá trị thấp, giá rẻ, khả năng cạnh tranh kém dẫn đến tình trạng vừa cạnh tranh với các loại thuốc *generic* nhập khẩu và vừa cạnh tranh nội bộ trong ngành Dược từ đó dẫn đến việc sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn hơn.
- Các nguyên liệu nằm trong danh mục kiểm soát đặc biệt vẫn chưa được tháo gỡ bởi các thủ tục phức tạp theo quy định, doanh nghiệp đang đối đầu với việc ngưng trệ nhiều đơn hàng sản xuất
- Tình hình về tiến độ gia hạn số đăng ký vẫn không mấy khả quan, công ty vẫn có rất nhiều mặt hàng chiến lược hết số đăng ký chưa được cấp số đăng ký. Tuy tiến độ có cải thiện nhưng vẫn chưa khắc phục được tình hình thiếu số đăng ký của công ty, việc này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất của công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đã có sự nỗ lực của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tập thể CBNV công ty Mekophar, trước tình hình khó khăn, công ty cũng cố gắng thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Tỉ lệ so KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
Doanh thu	Triệu đồng	900.000	919.577	102,18%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	70.000	59.790	85,41%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50.000	53.135	106,27%
Tỷ lệ cổ tức	%	8	5	62,50%

3. Kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Thực hiện chi trả cổ tức 5% năm 2023 bằng tiền mặt và được thanh toán vào ngày 20/06/2024.
- Công ty đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của Đại hội.
- Thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, tiền lương và thù lao của ban kiểm soát thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).

4. Thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT và Công bố thông tin:

- Hoàn thiện và ban hành Điều lệ sửa đổi trong năm 2024, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động HĐQT sau khi đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước về công bố thông tin định kỳ: Các thông tin về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Các báo cáo tài chính: quý, bán niên và năm; Báo cáo quản trị; Báo cáo thường niên...

5. Thực hiện công tác đầu tư, tài chính:

5.1. Công tác đầu tư thiết bị:

Tổng mức đầu tư mua máy móc thiết bị mới hơn 5 tỷ đồng. Mục đích thay thế máy móc thiết bị cũ, tăng năng lực sản xuất, giảm sử dụng lao động chân tay, tăng độ chính xác của sản phẩm, giảm tỷ lệ hao hụt, cụ thể như sau:

STT	Tháng đưa vào sử dụng	Khoản đầu tư	Giá trị đầu tư	Kết quả đạt được
1	05/2024	Hệ thống máy chủ DELL Power Edge R750	2.403.200.000	Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng tháng 05-2024
2	06/2024	Hệ thống Chiller giải nhiệt gió HP	1.004.500.000	Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng tháng 06-2024, thay thế hệ thống cũ, giúp môi trường trong khu vực sx đạt chuẩn GMP.
3	09/2024	Máy dập viên ZPW-21B	791.760.506	Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng tháng 09-2024
4	10/2024	Máy bao film tự động TPT - BP100	953.333.333	Đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng tháng 10-2024
TỔNG CỘNG			5.152.793.839	

5.2. Công tác đầu tư tài chính:

- Đầu tư vào công ty con:

❖ Công ty TNHH Mekophar: **900.000.000.000 đồng**

- Đầu tư tài chính dài hạn:

❖ Công ty CP Bệnh viện Tư nhân Đa khoa An Sinh: **18.518.960.000 đồng.**

❖ Công ty TNHH Orchids : **5.550.000.000 đồng.**

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

❖ Đầu tư chứng khoán kinh doanh như sau:

Stt	Tên công ty	Trị giá (VNĐ)
1	Công Ty CP DPTW VIDIPHAR	4.070.000.000
2	Công Ty CP DP OPC	241.461.100
3	CTy CP Bao Bì Dược	6.635.250.000
	Tổng Cộng	10.946.711.100

❖ Tiền gửi có kỳ hạn trên 6 tháng tại ngày 31/12/2024: **45.000.000.000 đồng**

Lãi tiền gửi, trái phiếu và cổ tức nhận được trong năm 2024 là: **66.241.549.853 đồng**

6. Đánh giá chung:

- Năm 2024, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của ban điều hành trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đề ra, HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm trên tinh thần vì công việc và sự phát triển của công ty, phối hợp với ban kiểm soát để bảo đảm các hoạt động của công ty minh bạch và hợp lý cho các hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan. Các chế độ, chính sách đối với người lao động thực hiện tốt tạo được niềm tin của người lao động đối với công ty.

III. BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar, Hội đồng quản trị báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT Công ty như sau:

- Tổng doanh thu sản xuất chính : 901.823.561.116 đồng
- Chi phí được trích (0,3%/ Doanh thu) : 2.705.470.683 đồng
- Số thực chi : 1.464.000.000 đồng
- Chi phí thừa : 1.241.470.683 đồng

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

1. Dự báo tình hình chung:

- Năm 2025 tình hình thế giới vẫn còn nhiều biến động và sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh tế trong nước vì vẫn còn tình trạng lạm phát kinh tế các nước trên thế giới. Khó khăn trong lạm phát kinh tế của Việt Nam không chỉ nằm trong khó khăn chung của thế giới mà còn gắn liền với những bất cập tồn tại kéo dài của nền kinh tế Việt Nam. Ngoài ra ngành Dược Việt Nam còn chịu áp lực gia tăng của hàng rào kỹ thuật, kiểm soát chất lượng, xuất xứ hàng hóa ngày càng nghiêm ngặt hơn. Tuy nhiên năm 2025 công ty Mekophar sẽ cố gắng giải quyết một số khó khăn còn tồn đọng trong năm 2024 và sẽ mở ra nhiều hướng đi mới và giữ được sự tự tin, vượt qua các thách thức, ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.100.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	55.000
Tỷ lệ cổ tức	%	5

3. Các hoạt động:

Hội đồng quản trị xác định chủ trương, phương hướng hoạt động vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Cố gắng tăng tốc kịp thời gian hoàn thành xong giai đoạn II đúng thời hạn như đã dự kiến tại Khu công nghệ cao Tp.HCM.
- Xây dựng cơ chế sản xuất, kinh doanh nhằm thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, tăng hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu, tăng năng suất lao động và tiết kiệm chi phí trong sản xuất...
- Tập trung chiến lược nâng cao năng lực sản xuất tại nhà máy khu công nghệ cao với các sản phẩm chủ lực để đạt được gia tăng doanh số và lợi nhuận.

- Thông qua các chủ trương, chính sách của công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Tích cực tìm kiếm, đàm phán các đối tác ở các nước tiên tiến có ngành công nghiệp dược phát triển và ứng dụng công nghệ cao để chuyển giao kỹ thuật hay nhượng quyền sản xuất.
- Tiếp tục mở rộng hoạt động Ngân hàng tế bào gốc MekoStem không chỉ trên lãnh thổ Việt Nam mà còn hợp tác với đối tác ở nước ngoài trong việc nghiên cứu sản xuất sản phẩm sinh học.
- Tiếp tục liên kết với các bệnh viện xúc tiến việc thực hiện ứng dụng tế bào gốc trong điều trị.
- Chú trọng việc đào tạo, sắp xếp, nâng cao chất lượng đội ngũ lao động, đội ngũ quản lý, đội ngũ kế thừa.
- Phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025.
Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



K.S. Lê Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 3 năm 2025

Số : 37...../VPGD

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020-2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2025-2030

I TỔNG QUAN:

Theo ghi nhận tình hình hiện nay, các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược phẩm đang phải đối mặt với nhiều khó khăn như cầu tiêu dùng yếu; biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành và sức ép từ tỷ giá gia tăng. Từ những khó khăn trên đã ảnh hưởng đến tăng trưởng chậm của nền kinh tế.

Trên thực tế, thị trường dược Việt Nam còn một số bất ổn nội tại như thiếu tính ổn định do nguyên liệu sản xuất phụ thuộc tới 90% vào nguồn nhập khẩu từ nước ngoài. Sự phụ thuộc này khiến ngành dược nhạy cảm với các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, giá nhập khẩu hay thiếu hụt về nguồn hàng đáng kể. Phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung sản xuất các loại thuốc phổ biến trên thị trường, trong khi đó các loại thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bảo chế hiện đại chưa nhận được sự quan tâm tương xứng.

Tuy nhiên ngành Dược hiện nay cũng không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng sản phẩm, ứng dụng ngày càng nhiều dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu, vận hành sản xuất, tiếp thị cũng như các động thái triển khai liên kết với các đối tác, đặc biệt là đối tác nước ngoài để có thể nâng nhanh quy mô tổng vốn, tài sản và tận dụng năng lực công nghệ sản xuất, kinh nghiệm của họ được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển của ngành Dược.

Theo nhận định, về dài hạn các doanh nghiệp Dược lớn đang tiến hành nâng cấp nhà máy và hứa hẹn sẽ có những bước phát triển mới trên thị trường, như chuyển đổi số, phát triển dược liệu, thuốc sinh học nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu và sẽ đón nhận những cơ hội quan trọng để thay đổi toàn diện và bứt phá, một số điểm sáng để kỳ vọng được chỉ ra như: quy mô dân số lớn, tốc độ già hóa nhanh, mức sống và trình độ dân trí ngày càng cải thiện. Cơ hội các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam đã ký kết sẽ là động lực tăng trưởng của ngành dược trong thời gian tới, khi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạng lưới phân phối, tiếp cận thêm vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn chẳng hạn như EU-GMP.

Trong bối cảnh chung của ngành Dược Việt Nam, công ty Mekophar đã phải nỗ lực vượt qua các khó khăn, CBCNV Mekophar dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ của HĐQT nhiệm kỳ V, sự điều hành năng động của Ban Điều hành đã cơ bản thực hiện được những mục tiêu đã đưa ra và công ty ngày càng phát triển.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020-2024:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

- Nhu cầu thiết yếu về thuốc phòng và trị bệnh cho nhân dân luôn luôn cần thiết, do đó ngành Dược vẫn có tính ổn định so với các ngành khác.

- Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) phù hợp với xu thế phát triển của ngành.
- Chủ Tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát của HĐQT với Ban điều hành rất thuận lợi và kịp thời.
- Đội ngũ CBCNV có tư tưởng ổn định, có trình độ học vấn, tay nghề phù hợp và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của Công ty.
- Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ổn định.
- Được sự quan tâm của Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược, Hiệp Hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam và các Ban Ngành, đoàn thể, các đơn vị bạn đối với việc tồn tại, phát triển của công ty Mekophar.

2. Khó khăn:

- Sự ảnh hưởng của đại dịch Covid và tình hình khủng hoảng về kinh tế của hậu dịch Covid trên thế giới đã gây tác động lớn tới kinh tế Việt Nam đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng sự tăng trưởng của nền kinh tế nước ta bị chậm lại.
- Sự cạnh tranh của ngành Dược trong nước và ngoài nước đang diễn biến rất gay gắt, các công ty nước ngoài với tính chuyên nghiệp cao, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân phối đã chiếm ưu thế trong thị phần ngành Dược.
- Ngành Dược gặp khó khăn do nguyên liệu sản xuất phần lớn là nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Trong thời gian bùng phát đại dịch Covid trên thế giới nhất là nước Trung Quốc đã đóng cửa nhiều nhà máy dẫn đến việc cung cấp nguyên liệu không đúng tiến độ hoặc không cung cấp do đó nguyên liệu trở nên khan hiếm, giá nguyên liệu biến động tăng đột biến ảnh hưởng đến giá thành sản xuất.
- Giá thầu thuốc quá thấp nên công ty không thể trúng thầu thuốc vào các bệnh viện.
- Xuất khẩu thuốc bị cạnh tranh với thuốc giá rẻ sản xuất từ Ấn độ và Trung Quốc.
- Các nguyên liệu nằm trong danh mục kiểm soát đặc biệt phải chịu các thủ tục phức tạp theo quy định, doanh nghiệp phải đầu tư vào việc ngưng trễ nhiều đơn hàng sản xuất do mất thời gian xin hạn ngạch nhập khẩu các nguyên liệu nằm trong danh mục này.
- Công ty có những mặt hàng chiến lược trước kia đã từng đem lại doanh thu lớn cho công ty nhưng nay lại nằm trong danh sách thuốc kiểm soát đặc biệt nên việc sản xuất đã bị ảnh hưởng rất nhiều.
- Nhà máy quận 9 chưa sản xuất hết công suất của máy móc thiết bị do kế hoạch của NPP ngày càng giảm và tình hình cấp số đăng ký tại nhà máy vẫn chưa được nhiều, dẫn đến doanh thu thấp và lợi nhuận chưa đủ bù vào các chi phí tại nhà máy này làm cho nhà máy lỗ liên tục nhiều năm liền.
- Tình hình về tiến độ gia hạn số đăng ký tại quận 11 vẫn không mấy khả quan, công ty vẫn có rất nhiều mặt hàng chiến lược hết số đăng ký chưa được cấp số đăng ký. Tuy tiến độ có cải thiện nhưng vẫn chưa khắc phục được tình hình thiếu số đăng ký, việc này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất của công ty.

Đứng trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CB-CNV Mekophar đã quyết tâm nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, cố gắng hoàn thành kế hoạch.

Từ năm 2020 đến năm 2023 doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên năm 2024 dưới sự chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban giám đốc, sự nỗ lực của khối kinh

doanh cũng như sự cố gắng của toàn thể Cán bộ công nhân viên đã vượt kế hoạch đề ra về cả doanh thu và lợi nhuận, đây là sự khích lệ rất lớn đến toàn thể tập thể công ty Mekophar.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Sản xuất kinh doanh:

Nhiệm kỳ vừa qua HĐQT công ty Mekophar đã cùng Ban Giám Đốc triển khai các giải pháp để vượt qua các khó khăn, hoàn thành các kế hoạch đã đề ra:

- Phát triển sản phẩm mang thương hiệu Mekophar với chất lượng vượt trội và giá cả hợp lý.
- Tập trung xây dựng nhóm sản phẩm chủ lực, giảm dần các sản phẩm có lợi nhuận thấp.
- Mở rộng thị trường trong nước.
- Phát triển sản phẩm OTC.
- Thực hiện tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh, thực hiện hợp lý hóa sản xuất và ứng dụng sáng kiến cải tiến trong sản xuất.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm qua như sau:

Thực hiện từ năm 2020 đến năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
A	B	1	2	3	4	5	6
1	Tổng doanh thu	1.210.530	1.129.847	1.192.146	904.747	919.577	1.100.000
	- Doanh thu bán thành phẩm	573.562	582.916	1.032.714	827.230	825.334	1.000.000
	+MKP	569.562	573.328	1.010.492	814.329	812.290	950.000
	+ MKP BP	4.000	9.588	22.222	12.901	13.044	50.000
	- Doanh thu dịch vụ NH tế bào gốc	59.221	62.260	59.432	64.879	76.489	100.000
	- Doanh thu bán hàng hoá	561.116	472.412	83.837	28	144	
	- Doanh thu bán vật tư	8.071	3.891	3.375	2.746	6.599	
	- Doanh thu thuê mặt bằng	8.560	8.368	12.788	9.864	11.011	
	Trong đó : - Xuất khẩu (USD)	628.115	457.366	729.464	356.629	413.820	500.000
	- Nhập khẩu (USD)						
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	57.673	24.269	64.787	43.314	53.135	55.000
	Trong đó:- Lợi nhuận Mekophar	102.358	70.048	110.118	90.498	104.986	105.000
	- Lợi nhuận Mekophar BP	(44.685)	(45.779)	(45.331)	(47.184)	(50.270)	(50.000)
3	Thuế Thu nhập DN	17.993	8.408	23.096	18.200	12.453	0
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	39.680	15.861	41.691	25.114	42.263	0
5	Nộp ngân sách	50.343	47.027	81.108	79.681	59.790	50.000
6	Thu nhập bình quân	11,3	11,7	13,8	14,2	14,2	14,5
7	Vốn điều lệ	232.490	255.459	255.459	255.459	255.459	255.459
8	Cổ tức	20%	8%	10%	5%	5%	5%
9	Sản lượng		-				
	1. Kháng sinh tiêm (1.000 Lọ)	1.109	1.067	2.055	3.080	2.747	4.420
	2. Dịch truyền (1.000 Chai)	6.461	4.466	4.661	5.362	5.469	7.328
	3. Thuốc viên các loại (1.000 Viên)	1.096.346	1.251.430	1.546.273	1.394.061	1.385.973	1.838.320
	4. Thuốc cốm các loại (1.000 Gói)	49.237	35.358	59.062	70.692	67.386	87.840
	5. Thuốc nước (1.000 Chai)	1.684	1.730	1.809	1.778	2.293	3.852
	6. Thuốc kem mỡ (1.000 Tube)	2.512	1.817	2.198	2.227	2.653	4.420
	7. Thuốc viên (MKP BP) (1.000 viên)	20.921	94.662	139.196	113.597	93.469	
10	Tổng số người	717	674	667	661	648	650

2. Khoa học công nghệ:

Nghiên cứu mặt hàng mới:

Công ty đã quan tâm đến công tác nghiên cứu mặt hàng mới theo định hướng thị trường, mang tính đặc trị chuyên khoa gắn với mô hình bệnh tật.

Mỗi năm Phòng nghiên cứu đã đưa ra thị trường nhiều mặt hàng mới, chất lượng cao, mẫu mã bao bì cải tiến, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Số mặt hàng mới đã được cấp số đăng ký mỗi năm như sau:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Số mặt hàng	3	1	5	12	18

Ngoài ra, bộ phận nghiên cứu còn thực hiện các nghiên cứu khác như:

- Nâng cao tuổi thọ sản phẩm.
- Cải tiến công thức, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Triển khai có hiệu quả các mặt hàng mới đã có số đăng ký.

3. Tình hình hoạt động của ngân hàng Tế Bào Gốc MekoStem:

3.1 Doanh số: (tỷ đồng)

Năm	Thực hiện
2020	59.221
2021	62.260
2022	59.432
2023	64.879
2024	76.489

3.2. Hoạt động ngân hàng Tế bào gốc MekoStem (MKS):

Năm 2020:

- Doanh thu đạt 99,0% so với kế hoạch năm.
- Đơn vị Nghiên Cứu phát triển nghiên cứu những sản phẩm có thể đưa vào ứng dụng ngay như: Sản phẩm PRP tự thân và PRP từ máu DR đông khô dùng trong thẩm mỹ (kết hợp với TMV Hanabi), cải thiện khả năng làm tổ của phôi trong IVF (phối hợp với viện mô phôi lâm sàng quân đội/Học viện Quân Y).
- Hoàn thiện qui trình tạo sản phẩm Plasma DR và đã đưa vào ứng dụng tại Bệnh viện An Sinh, Thẩm mỹ viện Fortio, Thẩm mỹ viện Thu Sương ...
- Bộ Y tế đã thẩm định, đánh giá cao về cơ sở vật chất cũng như hoạt động của MKS và cấp giấy phép hoạt động số 1650/BYT/GPHĐNHTBG ngày 19/10/2020.
- Trải qua 2 đợt đánh giá của tổ chức AABB, MKS đã được công nhận đạt tiêu chuẩn AABB và được chứng nhận là thành viên chính thức của AABB.
- Đang cố gắng tạo sản phẩm mới Plasma dây rốn, PRP đông khô từ dây rốn để đưa vào ứng dụng lâm sàng cũng như góp phần tăng doanh thu cho MKS.

Năm 2021:

- Doanh thu đạt 94,2% so với kế hoạch năm.
- MekoStem đã nhận được chứng chỉ chính thức của tổ chức AABB (American Association of Blood Banks) ngày 11/02/2021.

- Hệ thống chất lượng của MekoStem đã cập nhật những thay đổi phiên bản 10 của AABB đúng yêu cầu có hiệu lực từ 01/07/2021;
- Đẩy mạnh nghiên cứu và sản xuất thử để góp phần vào tăng doanh thu MekoStem;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và các dịch vụ của MekoStem;
- Đào tạo ngoài: có 09 lớp cho 92 lượt nhân viên tham dự;
- Đào tạo nội bộ: môn miễn dịch học; đào tạo an toàn vệ sinh lao động;
- Mua thêm trang thiết bị mới: máy Scanner để đáp ứng việc lưu giữ hồ sơ điện tử; máy huyết học Cell Dyn Emerald 22, hệ thống tách máu DR tự động (hệ thống AXP) và 02 Tank lưu trữ mẫu, máy đo pH, tủ lạnh 02 ngăn kỹ thuật.

Năm 2022:

- Doanh thu: đạt 75,53 % so với kế hoạch và đạt 86,30 % so với cùng kỳ năm 2021;
- Năm 2022 là năm tái xét AABB để được công nhận chính thức. Ngân hàng MekoStem đã nhận thức được tầm quan trọng nên đã đưa thành mục tiêu số 1 và đã hoàn thành tốt mục tiêu này;
- Cho đến thời điểm hiện tại với sự phát triển của chuyên ngành tế bào gốc việc khách hàng lấy mẫu ra để ứng dụng ngày càng nhiều và đây là yêu cầu đặt ra cho Ngân hàng tế bào gốc MekoStem nói riêng và công ty Mekophar nói chung đã cố gắng giải quyết tốt bước đầu;
- Tiếp tục thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học: Hợp tác với Trung tâm Công nghệ Sinh học Tp.HCM với mục tiêu *“Hợp tác nghiên cứu về công nghệ tế bào gốc, vật liệu sinh học và các vấn đề có liên quan nhằm phát triển sản phẩm và quy trình công nghệ có tiềm năng ứng dụng vào thực tiễn và thương mại hóa - phối hợp thử nghiệm lâm sàng những sản phẩm từ tế bào gốc, vật liệu sinh học, quy trình công nghệ ứng dụng trong trị liệu ...”*

Năm 2023:

- Doanh thu: đạt 91,4% so với kế hoạch đặt ra và đạt 113% so cùng kỳ 2022 - Tăng 13%
- Mặc dù 2023 được đánh giá là năm còn rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến đời sống xã hội nên việc tìm kiếm khách hàng cũng bị ảnh hưởng nhiều nhưng MKS cũng đã có nhiều cố gắng tìm ra nhiều giải pháp để tìm kiếm thêm nguồn khách hàng và vẫn là đơn vị tiên phong ở Việt nam đến với những đơn vị hợp tác mới;
- Năm 2023 bước đầu MekoStem đưa được sản phẩm nghiên cứu ra lâm sàng và đáp ứng yêu cầu của khách hàng lấy mẫu ra để sử dụng.
- Được AABB chấp thuận bản tự đánh giá và AABB cũng chấp thuận việc đến đánh giá trực tiếp sau khi MKS đã hoàn thiện việc di dời lên khu CNC.
- Nghiên cứu khoa học đã kết hợp cùng Bệnh viện An Sinh triển khai đề tài *“Sử dụng PRP điều trị thiếu sản nội mạc tử cung”*.
- Hoàn thành *“Bộ KIT thu thập và vận chuyển Mẫu”* và tổ chức thành công *“Hội nghị thu thập mẫu”* cho 23 bệnh viện với 56 đại biểu tham dự.

Năm 2024:

- Doanh thu đạt 95,61 % so với kế hoạch năm và tăng # 18 % so với năm 2023.
- Hoàn thành xuất sắc cho việc tái đánh giá AABB và đã nhận được 03 giấy chứng nhận: *cho hoạt động máu dây rốn: thu thập, xử lý, lưu giữ và phân phối – cho hoạt động somatic cell (MSC từ mô dây rốn): thu thập, xử lý, lưu giữ và phân phối – chất lượng nguyên liệu ban đầu cho liệu pháp sinh học;*
- Tổ chức thành công lễ kỷ niệm 15 năm thành lập MKS (2009-2024);

- Đã nhận được giấy phê duyệt cho phép thử nghiệm lâm sàng của Bộ Y tế cho đề tài “Đánh giá tính an toàn và hiệu quả bước đầu của huyết tương máu dây rốn trong hỗ trợ nâng cao sức khỏe của người cao tuổi”;
- Nghiên cứu việc hợp tác với 1 số đơn vị như Mescells, Cordlife, VBN;
- Đã tham dự báo cáo và tham gia gian hàng tại hội nghị Tế bào gốc Tp.HCM vào tháng 12/2024.

4. Công tác tổ chức lao động tiền lương:

STT	DIỄN GIẢI	2020	2021	2022	2023	2024
1	Tổng số CBNV	717	674	667	661	648
2	Cán bộ đại học và trên đại học	265	248	247	245	238
3	Cán bộ trung cấp và cao đẳng	158	146	144	142	145
4	Công nhân được	266	252	241	240	237
5	Công nhân kỹ thuật cơ khí	14	15	13	13	12
6	Công nhân viên khác	14	13	22	21	16
7	Thu nhập bình quân /tháng (triệu vnd)	11,3	11,7	13,8	14,2	14,2

- Số lượng CBNV năm 2024 đã giảm 9,6 % so với 2020.
- Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động.
- Lương bình quân /tháng năm 2024 đã tăng 25,7 % so với năm 2020.

5. Đầu tư phát triển:

5.1 Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại địa điểm Q11:

- Công ty đã đầu tư xây dựng nâng cấp nhà xưởng, hệ thống xử lý nước, hệ thống xử lý khí dùng cho sản xuất theo tiêu chuẩn GMP-WHO, hệ thống xử lý nước thải, khí thải để đạt tiêu chuẩn quốc gia, năm 2024 đã có 11 dây chuyền sản xuất được xét công nhận đạt tiêu chuẩn GMP- WHO.
- Mỗi năm Công ty đều tiếp tục đầu tư mua thêm trang thiết bị, máy móc cho các dây chuyền sản xuất và công tác kiểm tra chất lượng.
- Tổng số tiền đã đầu tư trong các năm:

ĐVT: Triệu đồng

Các năm	2020	2021	2022	2023	2024
Tổng số tiền đã đầu tư	7.263	11.183	12.160	16.945	8.904

5.2 Nhà máy mới MKP BP tại khu công nghệ cao Thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh:

- Hoạt động kiểm tra, bảo trì máy móc, thiết bị và hệ thống phụ trợ thực hiện đúng kế hoạch hàng năm. Kết quả đánh giá máy móc thiết bị hoạt động ổn định, sẵn sàng đáp ứng cho việc sản xuất ổn định..
- Tiến hành sản xuất các sản phẩm có số đăng ký của nhà máy MKP BP.
- Tăng cường thêm đối tác bên ngoài để chuyển giao và tiêu thụ sản phẩm mới cũng như sản phẩm của nhà máy

- Đã được cơ quan PMDA Nhật công nhận nhà máy đạt tiêu chuẩn Japan GMP đến năm 2028.

5.3 Khu đất 192 Pasteur:

- Công ty đã xin được chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng khách sạn ORCHIDS và Mekophar đã góp 15% tổng vốn đầu tư.
- Khách Sạn đã hoạt động từ năm 2019, tuy nhiên năm 2020, năm 2021 là năm những năm ảnh hưởng nặng nề đến ngành dịch vụ kinh doanh khách sạn từ đại dịch dịch Covid và những năm tiếp theo vẫn còn bị ảnh hưởng bởi hậu Covid, nên cũng chưa kịp phục hồi. Chúng tôi hy vọng năm 2025 ngành kinh doanh này sẽ phát triển trở lại.

5.4 Khu đất 620 Kinh Dương Vương:

- Do tình hình xét duyệt dự án dùng mặt bằng làm nhà xã hội ở cho người có thu nhập thấp và cán bộ nhân viên MKP trong thời gian qua trở nên khó khăn nên dự án này chưa thực hiện được và cũng do ảnh hưởng của dịch Covid và hậu Covid nên tình hình về mặt tài chính của công ty cũng trở nên khó khăn hơn. Tuy nhiên công ty đang tìm một dự án khả thi hơn để góp phần đem lại nhuận về công ty từ khu đất này.

6. Khen thưởng:

Với những thành quả đạt được, Mekophar đã vinh dự được các tổ chức ghi nhận, biểu dương, và tặng danh hiệu cho những nỗ lực của tập thể CB CNVNLD như sau:

- Liên tục có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong CNVCLĐ ngành Y tế (Bằng khen của CĐ Y tế VN);
- Được khen thưởng vì nhiều năm tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến Ngành Y tế 5 năm liên tiếp giai đoạn 2016 – 2020 (Bằng khen của CĐ Y tế VN);
- Được xếp loại Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021 (Bằng khen của CĐ Y tế VN);
- Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2022 (Cờ thi đua của CĐ Y tế VN);
- Đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU về cuộc vận động “Người dân TP.HCM không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước” giai đoạn 2018 – 2023 (UBND Phường 15 – Quận 11);
- Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2023. (Giấy khen của Đảng bộ - Khối Cơ Sở Bộ Y Tế);
- Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” năm 2023 (Cờ thi đua của CĐ Y tế VN);
- Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2024 (UBND Phường 15 – Quận 11);
- Đã có thành tích tiêu biểu đóng góp cho Quận 11 năm 2024 (UBND Quận 11).

7. Hoạt động xã hội:

Hàng năm Công Ty luôn quan tâm đến công tác hoạt động xã hội:

- Quan tâm, hỗ trợ 300 suất quà cho hộ nghèo, cận nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn tại Phường Láng Tròn, Thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu với tổng trị giá 150.000.000 đồng;
- Hỗ trợ chăm lo cho thanh niên thực hiện Nghĩa vụ Quân sự năm 2025 với số tiền 10.000.000 đồng tại Phường 15, Quận 11;
- Tài trợ cho các chương trình khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo vùng sâu vùng xa;

- Tổ chức ngày hội hiến máu nhân đạo với từ 120 - 140 người tham gia hàng năm;
- Tổ chức tặng quà cho nữ CNVCLĐ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3;
- Tặng quà cho con em CNVCLĐ ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6;
- Tặng quà cho con em CNVCLĐ đạt học sinh giỏi, thành tích nổi trội, học sinh giỏi vượt khó, các cháu đầu đại học và cao đẳng;
- Nhân dịp Tháng Công nhân tặng quà cho CNVCLĐ khó khăn;
- Thăm tặng quà gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27/7;
- Tổ chức gặp mặt cựu chiến binh nhân dịp 22/12;
- Tặng quà cho CBCĐ hưu trí, cán bộ lão thành Ngành Dược nhân dịp Tết hàng năm.

III PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN NĂM 2025-2030:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
Doanh thu	Triệu đồng	1.100.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	55.000
Cổ tức		5%

2. Công Tác Đầu Tư Phát Triển:

- Xúc tiến công tác làm hồ sơ có nhiều dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU GMP.
- Khởi công xây dựng giai đoạn II tại khu công nghệ cao: xây dựng Dây chuyền sản xuất thuốc uống và thuốc tiêm Beta Lactam và dây chuyền dịch truyền đạt tiêu chuẩn EU GMP.

Tổng vốn đầu tư cho giai đoạn II của 02 dây chuyền trên : 900 tỷ VNĐ.

- Nhận chuyển giao công nghệ từ NPP để gia công các mặt hàng xuất khẩu sang Nhật Bản.
- Tìm kiếm các đối tác ở các nước tiên tiến có ngành công nghiệp dược phát triển và ứng dụng công nghệ cao để chuyển giao kỹ thuật hoặc nhượng quyền sản xuất.
- Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất hiện đại để đáp ứng yêu cầu sản xuất các mặt hàng mới được chuyển giao từ đối tác với sản lượng lớn.
- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý toàn diện dây chuyền sản xuất và kết nối các phòng ban liên quan khác.

3. Các dự án khác:

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác thực hiện dự án tại khu đất 297/5 Lý Thường Kiệt. Trong giai đoạn chưa tìm được đối tác, MKP vẫn tiếp tục kinh doanh sản xuất Dược phẩm tại khu đất này.
- Đối với Khu đất 620 Kinh Dương Vương: vẫn tiếp tục chủ trương hợp tác đầu tư mặt bằng để thực hiện các dự án nhằm đem lại lợi nhuận cho công ty.

4. Khoa học công nghệ:

- Tiếp tục đẩy nhanh công tác nghiên cứu sản phẩm mới. Tập trung nghiên cứu các sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu điều trị chung.
- Kế hoạch nghiên cứu và nộp hồ sơ xin cấp số đăng ký năm 2025:

+ Quận 11: 17 sản phẩm.

+ Quận 9: 22 sản phẩm.

- Đầu tư nghiên cứu các sản phẩm mới chất lượng tại nhà máy tại quận 9 đạt tiêu chuẩn tương đương EU, nâng cao sức cạnh tranh khi hội nhập với thị trường được phẩm thế giới. Bên cạnh đó công ty sẽ hợp tác khoa học với các đối tác lớn để chuyển giao công nghệ góp phần gia tăng sự khác biệt trong hệ thống sản phẩm của Mekophar, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Triển khai nghiên cứu và thực hiện việc nghiên cứu các sản phẩm đạt tương đương sinh học (TĐSH) đối với các sản phẩm bắt buộc theo thông tư 07/2022/TT-BYT. “ Quy định thuốc phải thử TĐSH và các yêu cầu đối với hồ sơ báo cáo số liệu nghiên cứu của TĐSH trong đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam”.
- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án tăng năng suất, giảm chi phí cho các sản phẩm chủ lực.
- Tiếp tục triển khai hoạt động của Ngân Hàng Tế Bào Gốc, đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng trong điều trị bệnh bằng Tế Bào Gốc máu và màng dây rốn.
- Kết hợp các bệnh viện nghiên cứu điều trị bằng Tế Bào Gốc tự thân.
- Xúc tiến việc hợp tác với Ngân hàng máu dây rốn có uy tín trên thế giới để phát triển hoạt động của MekoStem.
- Hợp tác với nước ngoài phát triển sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

5. Phát triển thị trường:

- Mở rộng thị phần kênh bán hàng OTC, tiếp tục phát triển việc liên kết với các công ty TNHH, các chuỗi nhà thuốc tại các thành phố và các tỉnh để tăng thị trường nội địa.
- Tăng cường tìm kiếm thị trường nội địa, ưu tiên thị trường ETC để sản xuất các mặt hàng tại nhà máy quận 9 có thể đầu thầu thuốc vào nhóm 2.
- Cố gắng ổn định các thị trường khách hàng lâu năm, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho khách hàng, tăng cường số đăng ký ở thị trường nước ngoài. Tiếp tục chào giá và gửi mẫu sản phẩm đi các nước để gia tăng thị trường xuất khẩu.

IV. KẾT LUẬN:

- Trong 5 năm vừa qua, thị trường dược phẩm luôn diễn biến phức tạp, công tác đầu thầu vào bệnh viện gặp không ít khó khăn. Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành công ty cùng toàn thể CB-CNLĐ đã phải cố gắng rất nhiều để giữ vững thị phần, ổn định đời sống của người lao động.
- Thành quả có được ngày hôm nay là nhờ được sự quan tâm của các cấp chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ công nhân lao động, sự ủng hộ của quý cổ đông.
- Hội đồng quản trị xin chân thành cảm ơn quý vị và kính chúc Đại Hội thành công tốt đẹp.



K.S. Lê Anh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP.HCM
Số ...38...../VPGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----♦♦♦-----
TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024:

1. Đặc điểm tình hình chung:

Tình hình sản xuất kinh doanh chung chưa được thuận lợi do:

- Ngành dược phẩm Việt Nam vẫn thiếu lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ ngoại: thị trường dược phẩm Việt Nam vẫn là “sân chơi” cho các doanh nghiệp nước ngoài. Nguyên nhân là do ngành sản xuất dược Việt Nam phần lớn chỉ sản xuất các thuốc điều trị bệnh thông thường, mãn tính, mang giá trị thấp. Minh chứng việc này là giá trị trúng thầu của thuốc nội chiếm rất thấp so với tổng giá trị trúng thầu vào bệnh.
- Trong năm 2024, có nhiều biến động về giá năng lượng, nguyên liệu đầu vào, rủi ro về cung ứng hàng hóa, kéo theo các chi phí khác đều tăng điều này cũng gây nên tác động lớn tới kinh tế Việt Nam và làm việc tăng trưởng của nền kinh tế bị chậm lại.
- Sự phụ thuộc này khiến ngành dược nhạy cảm với các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài vì hiện nay ngành dược phụ thuộc đến 90% nguyên vật liệu dược mua từ nước ngoài, khiến cho việc đứt gãy nguồn cung hàng hóa.
- Phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung sản xuất các loại thuốc phổ biến trên thị trường, trong khi đó các loại thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bào chế hiện đại chưa nhận được sự quan tâm tương xứng.
- Giá nguyên liệu đầu vào tăng rất nhiều lần, đặc biệt nguyên liệu chính tăng giá từ 50% trở lên thậm chí trên 100%. Trong khi giá đấu thầu liên tục giảm ở mức quá rẻ so với nguyên vật liệu đầu vào nên công ty khó trúng thầu thuốc vào các bệnh viện.
- Các nguyên liệu nằm trong danh mục kiểm soát đặc biệt vẫn chưa được tháo gỡ bởi các thủ tục phức tạp theo quy định, doanh nghiệp đang đối đầu với việc ngưng trệ nhiều đơn hàng sản xuất. Do phải tuân thủ các yêu cầu điều kiện theo quy định này mà doanh nghiệp đã không thể kịp tiến độ cung cấp theo các đơn hàng xuất khẩu, các hợp đồng cung cấp cho các cơ sở khám chữa bệnh trong nước mà doanh nghiệp đã trúng thầu, dẫn tới bị phạt hợp đồng, thu hẹp quy mô sản xuất, giảm doanh số.
- Bên cạnh đó, trong năm 2024 cũng ghi nhận các doanh nghiệp trong ngành Dược cũng đầu tư, xây dựng các dây chuyền trong nhà máy đạt chuẩn EU GMP, điều này sẽ ảnh hưởng đến việc đấu thầu sản phẩm thuốc của công ty.
- Tình hình về tiến độ gia hạn số đăng ký vẫn không mấy khả quan, công ty vẫn có rất nhiều mặt hàng chiến lược hết số đăng ký chưa được cấp số đăng ký. Tuy tiến độ có cải thiện nhưng vẫn chưa khắc phục được tình hình thiếu số đăng ký của công ty, việc này đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc sản xuất của công ty.
- Kế hoạch chuyển giao sản phẩm bị gián đoạn trong thời gian dài, đến thời điểm hiện tại cũng chưa nhận được dự báo nào từ NPP đã gây khó khăn rất lớn cho việc hoạch định kế hoạch của nhà máy MKP BP. Bên cạnh đó kế hoạch sản xuất năm 2024 của Nipro giảm hơn nhiều so

với những năm trước, do đó nhà máy MKP BP hoạt động không hết công suất dẫn đến tình trạng lỗ ngày càng nhiều, Công ty MKP vẫn phải bù lỗ cho nhà máy MKP BP.

Tình hình xuất khẩu:

- Các sản phẩm từ Ấn Độ, Trung Quốc tràn lan khắp các thị trường thế giới với giá cả rất rẻ, nên dẫn tới hàng dược phẩm từ Việt Nam không thể cạnh tranh nổi với hai quốc gia này.
- Khách hàng lớn của MKP cũng đã ngưng hoàn toàn việc mua hàng xuất khẩu cho thị trường Nga, hiện khách chỉ mua với số lượng nhỏ để xuất khẩu cho thị trường Kyrgyzstan, Uzbekistan.
- Các khách hàng truyền thống cũng giảm chỉ còn một số khách hàng mua xuất đi các thị trường như Congo, Angola, Moldova, Campuchia, Mongolia, Ukraina, Somalia nhưng sản lượng xuất khẩu không nhiều do khủng hoảng kinh tế lớn đã ảnh hưởng đến sức mua trong nước của họ dẫn tới họ đang bị tồn kho số lượng lớn vì vậy mà họ không thể đặt hàng đều đặn như các năm trước đây.
- Trong tổng lượng khách hàng tìm đến MKP có đến 40% lượng khách yêu cầu có GMP EU hoặc PIC thì họ mới đặt hàng. Vì luật nhập khẩu dược phẩm tại đất nước của họ qui định là Nhà sản xuất phải có tiêu chuẩn này thì mới cho nhập khẩu vào.

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024		Thực hiện 2023	Tỉ lệ % so với Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ % so với Thực hiện năm 2023
		Kế hoạch	Thực hiện			
Doanh thu	Triệu đồng	900.000	919.577	904.476	102,18	101,67
Nộp ngân sách	Triệu đồng	70.000	59.790	79.681	85,41	75,04
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50.000	53.135	43.314	106,27	122,67
Tỷ lệ cổ tức	%	8	5	5	62,5	100,00

Doanh thu và lợi nhuận năm 2024 đạt so với kế hoạch nhưng cũng xin báo cáo thêm một số vấn đề vẫn còn khó khăn tồn tại công ty:

- Về tiến độ hồ sơ đăng ký và số đăng ký được cấp vẫn chưa khả quan. Nhất là các số đăng ký của các mặt hàng chiến lược góp phần lớn vào doanh thu vẫn chưa có số đăng ký vì quy định danh mục thuốc kiểm soát đặc biệt, tuy công ty có nhập được một số nguyên liệu trong nhóm kiểm soát đặc biệt, nhưng vẫn còn mức độ giới hạn chưa đáp ứng nhu cầu để sản xuất. Danh sách mặt hàng tương đương sinh học chưa được Cục quản lý Dược công bố, việc này công ty đã kiến nghị các cấp lãnh đạo rất nhiều nhưng vẫn chưa được giải quyết.
- Kế hoạch năm 2024 của Nipro giảm so với năm 2023, việc này càng làm cho nhà máy MKP BP bị lỗ, Công ty MKP vẫn phải tiếp tục bù lỗ cho nhà máy MKP BP.

3. Công tác khoa học công nghệ:

3.1. Kết quả nghiên cứu và đăng ký sản phẩm mới:

➤ MEKOPHAR:

- Số hồ sơ đã nộp: 09 sản phẩm
- Số sản phẩm đã được cấp số đăng ký
- + Thuốc: 14 sản phẩm
- + Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: 06 sản phẩm
- Các sản phẩm đang nghiên cứu gồm có:
 - ❖ Tân dược: 23 sản phẩm trong đó bao gồm:
 - + Thuốc bột pha tiêm: 06 sản phẩm
 - + Dung dịch tiêm truyền: 09 sản phẩm

- + Kháng sinh Betalactam uống: 05 sản phẩm
- + Thuốc nhỏ mắt: 03 sản phẩm

➤ **MEKOPHAR BP:**

- Số hồ sơ đăng ký đã nộp: 12 sản phẩm.
- Số sản phẩm đã được cấp SDK: 03 sản phẩm.
- Các sản phẩm đang nghiên cứu: 41 sản phẩm, gồm có:
- + Các sản phẩm nhóm 2: 37 sản phẩm
- + Các sản phẩm nhóm 4: 04 sản phẩm

3.2. Tiến độ cấp số đăng ký lại, gia hạn số đăng ký – MEKOPHAR

- Tất cả các sản phẩm sắp hết số đăng ký đã được tiến hành nộp hồ sơ xin gia hạn.
- Các sản phẩm đã được gia hạn 5 năm: 155 sản phẩm.
- Các sản phẩm đã được gia hạn 3 năm: 63 sản phẩm
- Phòng Nghiên cứu đang đẩy mạnh nghiên cứu sản phẩm mới. Tập trung nghiên cứu các sản phẩm có giá trị cao, ưu tiên các sản phẩm đặc trị. Phát triển các sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe trong hỗ trợ điều trị chất lượng cao với nguồn nguyên liệu an toàn hiệu quả nhập từ Châu Âu, một số sản phẩm dinh dưỡng y học.
- Đã có kế hoạch đầu tư mới máy móc thiết bị để thay thế các thiết bị sản xuất cũ bằng các thiết bị mới giúp tăng năng suất, giảm công lao động đồng thời góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.

4. Công tác phát triển thị trường:

+ Thị trường trong nước:

- Do công tác đấu thầu không thuận lợi về cạnh tranh giá nên thị trường ETC trong nước năm nay không được phát triển tốt.
- Công ty phải mở rộng thị trường OTC để đảm bảo doanh thu theo kế hoạch, bằng việc triển khai phát triển mạnh đội ngũ Trình Dược viên để cung ứng thuốc đến các Nhà Thuốc tại bệnh viện và các Nhà thuốc tư nhân trên toàn quốc.

+ Thị trường ngoài nước:

- Các khách hàng tại các nước như Congo, Angola, Moldova, Ukraine, Campuchia, Mongolia và Somaliland giảm nhiều.
- Sản phẩm xuất khẩu thuộc nhóm: thuốc kháng sinh, thuốc trị sốt rét, các loại vitamin, giảm đau, hạ sốt.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NHÀ MÁY MKP BP – Quận 9:

- PMDA Nhật xét công nhận nhà máy đạt chuẩn JAPAN GMP đến năm 2028.
- Kế hoạch của NPP ngày càng giảm trong khi nhà máy đầu tư máy móc, thiết bị đáp ứng cho kế hoạch sản xuất của NPP nhưng do kế hoạch quá ít không sử dụng hết công suất của máy, làm cho thời gian trống của các máy móc thiết bị quá nhiều, nhưng nhà máy vẫn phải chi phí cho việc duy trì việc thẩm định theo định kỳ do đó nhà máy ngày càng bị lỗ.
- Về việc xin số đăng ký thì đây cũng là tình hình thật sự khó khăn đối với nhà máy MKP BP, tính đến hết quý 4 năm 2024 nhà máy chỉ có 12 số đăng ký. Vì sản phẩm sản xuất tại nhà máy được công nhận tương đương với sản phẩm đạt tiêu chuẩn EU GMP và được đấu thầu vào nhóm 2, giá đấu thầu nhóm 2 lại thấp so với giá thành phẩm của nhà máy sản xuất ra, do đó không thể trúng thầu. Mà một nhà máy đầu tư với số tiền quá lớn nhưng chỉ được 12 số đăng ký do đó không thể đạt được doanh thu và lợi nhuận như kỳ vọng.

- Về tình hình tài chính của nhà máy ngày càng khó khăn, tính đến hết quý 4 năm 2024 công ty MKP phải bù lỗ cho nhà máy MKP BP khoảng 285 tỷ.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TẾ BÀO GỐC MEKOSTEM:

1. Kết quả thực hiện:

- 1.1. Số lượng mẫu thu thập: **850 ca** (Máu: 819 – Màng: 715 – Mô: 44)
So sánh với cùng kỳ 2023: **725 ca** (Máu: 699 – Màng: 589 – Mô: 31)
⇒ Tăng # **17%** so với cùng kỳ 2023
- 1.2. Số lượng hợp đồng ký được: **822** hợp đồng
So sánh với cùng kỳ 2023: **730** hợp đồng
⇒ Tăng # **12,6%** so với cùng kỳ 2023
- 1.3. Doanh thu đạt 95,61 % so với kế hoạch năm và tăng # **18 %** so với năm 2023.

2. Công việc thực hiện trong năm 2024:

- 2.1 Hoàn thành xuất sắc cho việc tái đánh giá AABB và đã nhận được 3 giấy chứng nhận: cho hoạt động máu dây rốn: thu thập, xử lý, lưu giữ và phân phối – cho hoạt động somatic cell (MSC từ mô dây rốn): thu thập, xử lý, lưu giữ và phân phối – chất lượng nguyên liệu ban đầu cho liệu pháp sinh học;
- 2.2 Tổ chức thành công lễ kỷ niệm 15 năm thành lập MKS (2009-2024);
- 2.3 Đã nhận được giấy phê duyệt cho phép thử nghiệm lâm sàng của Bộ Y tế cho đề tài “Đánh giá tính an toàn và hiệu quả bước đầu của huyết tương máu dây rốn trong hỗ trợ nâng cao sức khỏe của người cao tuổi”;
- 2.4 Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo đúng kế hoạch của năm và trong năm trang bị thêm 3 thiết bị: máy in nhãn (*hiệu Brother*), cân kỹ thuật (*Ohaus*) và máy hút chân không (*V300*);
- 2.5 Nghiên cứu việc hợp tác với 1 số đơn vị như Mescells, Cordlife, VBN;
- 2.6 Tham dự báo cáo và tham gia gian hàng tại hội nghị TBG Tp.HCM vào tháng 12/2024.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
Doanh thu tổng số	Triệu đồng	1.100.000
Lãi thực hiện (trước thuế)	Triệu đồng	55.000
Tỉ lệ cổ tức	%	5

2. Công tác phát triển sản xuất :

- Xúc tiến công tác làm hồ sơ dây chuyền đạt tiêu chuẩn EU GMP.
- Tiếp tục làm các bước sau khi đã sáp nhập công ty TNHH Mekophar vào công ty cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar: Triển khai giai đoạn 2 tại Khu công nghệ cao Tp.HCM gồm các dự án sau:

➤ Dự án Dây chuyền sản xuất thuốc uống và thuốc tiêm nhóm kháng sinh Beta Lactam bao gồm:

- Dây chuyền sản xuất Kháng sinh bột tiêm nhóm Cephalosporin
- Dây chuyền sản xuất Kháng sinh bột tiêm nhóm Penicillin
- Dây chuyền sản xuất Thuốc uống nhóm Cephalosporin
- Dây chuyền sản xuất Thuốc uống nhóm Penicillin

Tổng số vốn đầu tư dự kiến: 400 tỷ VNĐ bằng 50% vốn chủ sở hữu và 50% vốn vay.

➤ Dự án Dây chuyền sản xuất dung dịch tiêm truyền

Tổng số vốn đầu tư dự kiến: 500 tỷ VNĐ bằng 60% vốn chủ sở hữu và 40% vốn vay.

- Xin phép Cục Quản lý Dược cho phép sản xuất sản phẩm tại nhà máy Quận 9 nhằm mục đích có thể đầu thầu những sản phẩm của nhà máy quận 9 vào nhóm 2. Đẩy nhanh tiến độ cấp số đăng ký tại nhà máy Quận 9.
- Tìm kiếm các đối tác ở các nước tiên tiến có ngành công nghiệp dược phát triển và ứng dụng công nghệ cao để chuyển giao kỹ thuật hoặc nhượng quyền sản xuất.
- Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất hiện đại để đáp ứng yêu cầu sản xuất các mặt hàng mới được chuyển giao từ đối tác với sản lượng lớn.
- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý toàn diện dây chuyền sản xuất và kết nối các phòng ban liên quan khác.

3. Công tác Khoa học Công nghệ:

- Tiếp tục đẩy nhanh công tác nghiên cứu sản phẩm mới. Tập trung nghiên cứu các sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng nhu cầu điều trị chung.
- Kế hoạch nghiên cứu và nộp hồ sơ xin cấp số ĐK năm 2025:
 - + Mekophar: 17 sản phẩm.
 - + Mekophar BP: 22 sản phẩm.
- Đầu tư nghiên cứu các sản phẩm mới chất lượng tại nhà máy Mekophar BP đạt tiêu chuẩn tương đương EU, nâng cao sức cạnh tranh khi hội nhập với thị trường dược phẩm thế giới. Bên cạnh đó công ty sẽ hợp tác khoa học với các đối tác lớn để chuyển giao công nghệ góp phần gia tăng sự khác biệt trong hệ sản phẩm của Mekophar, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Triển khai nghiên cứu và thực hiện việc nghiên cứu các sản phẩm đạt tương đương sinh học đối với các sản phẩm bắt buộc theo thông tư 07/2022/TT-BYT.
- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án tăng năng suất, giảm chi phí cho các sản phẩm chủ lực.
- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển giao sản phẩm của Mekophar cho Mekophar BP.

4. Công tác tài chính kế toán:

- Triển khai công tác quyết toán, kiểm toán năm 2024 để phục vụ kịp thời báo cáo cuối năm cho Ủy ban chứng khoán và Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.
- Ứng dụng phần mềm ERP vào công tác hạch toán, lập và phân tích báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính thực hiện đúng nội dung và thời hạn qui định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn hợp lý để đáp ứng kịp thời về vốn cho sản xuất kinh doanh và có hiệu quả cao.
- Xây dựng nguồn lực kế toán có chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng lớn của công ty.

5. Công tác phát triển Thị trường:

- Công ty mở rộng thị phần kênh bán hàng OTC, tiếp tục phát triển việc liên kết với các công ty, các chuỗi nhà thuốc tại các thành phố và các tỉnh để tăng thị trường nội địa.
- Tăng cường tìm kiếm thị trường nội địa, ưu tiên thị trường ETC để sản xuất các mặt hàng tại nhà máy Mekophar BP có thể đầu thầu thuốc vào nhóm 2, nâng cao sản lượng thuốc sản xuất tại nhà máy này để giảm áp lực lỗ cho công ty Mekophar BP và công ty Mekophar.
- Cố gắng ổn định các thị trường khách hàng lâu năm, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho khách hàng, tăng cường số đăng ký ở thị trường nước ngoài. Tiếp tục chào giá và gửi mẫu sản phẩm đi các nước để gia tăng thị trường xuất khẩu.
- Phát triển mặt hàng Đông Dược, Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe.

6. Những công tác khác:

- Đang tiến hành thực hiện thủ tục gia hạn 3 khu đất của công ty đã hết hạn từ năm 2020 là:
 - 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp.HCM.

- 297/6 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Tp.HCM.
- 620 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp.HCM.

Mặc dù công ty cũng đã làm thủ tục xin gia hạn thuê đất từ năm 2018 nhưng đến nay vẫn chưa được gia hạn hợp đồng tại 3 khu đất trên. Phương hướng sắp tới công ty sẽ hợp tác với một số đơn vị có đủ chức năng, năng lực để xin gia hạn thời gian thuê đất và sử dụng có hiệu quả 3 khu đất nói trên.

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. *Huỳnh Thị Lan*

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
(*Mekophar Chemical Pharmaceutical Joint-Stock Company*)
Địa chỉ: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
(No. 297/5 Ly Thuong Kiet Str., Dist. 11, HCMC.)
Điện thoại (Phone) : (84-28) 38650258 Fax: (84-28) 38650394
Website: mekophar.com Email : info@mekophar.com

BÁO CÁO TÀI CHÍNH & TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH
(FINANCIAL STATEMENTS & PRESENTATIONS)

I/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2024
(Reviewed Consolidated Financial Statements For the accounting period of 2024)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (BALANCE SHEET)

Đơn vị tính: VNĐ (Unit: VND)

STT	NỘI DUNG (content)	31/12/2024	01/01/2024
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN (CURRENT ASSETS)	961.166.626.723	833.961.237.835
1	Tiền và các khoản tương đương tiền (Cash and Cash equivalents)	173.723.141.505	130.060.029.110
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (Short-term financial investments)	55.946.711.100	55.946.711.100
3	Các khoản phải thu ngắn hạn (Short-term Accounts receivable)	55.649.542.440	62.910.094.698
4	Hàng tồn kho (Inventories)	661.752.997.522	574.290.410.185
5	Tài sản ngắn hạn khác (Other current assets)	14.094.234.156	10.753.992.742
II	TÀI SẢN DÀI HẠN (LONG-TERM ASSETS)	670.428.381.671	714.972.975.645
1	Các khoản phải thu dài hạn (Long-term receivables)	0	0
2	Tài sản cố định (Fixed assets)	641.984.491.212	682.468.506.514
	+ Tài sản cố định hữu hình (Tangible fixed assets)	634.109.057.541	674.707.727.215
	+ Tài sản cố định vô hình (Intangible fixed assets)	7.875.433.671	7.760.779.299
3	Bất động sản đầu tư (Investment Properties)		
4	Tài sản dở dang dài hạn (Non-current assets in progress)	2.414.610	
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (Long-term investments)	24.068.960.000	24.068.960.000
6	Tài sản dài hạn khác (Other long-term assets)	4.372.515.849	8.435.509.131
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (TOTAL ASSETS)	1.631.595.008.394	1.548.934.213.480
III	NỢ PHẢI TRẢ (LIABILITIES)	346.911.001.231	288.040.365.686
1	Nợ ngắn hạn (Current liabilities)	160.062.623.455	122.557.324.276
2	Nợ dài hạn (Long-term liabilities)	186.848.377.776	165.483.041.410

IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU (OWNERS' EQUITY)	1.284.684.007.163	1.260.893.847.794
1	Vốn chủ sở hữu (Owners' equity)	1.284.684.007.163	1.260.893.847.794
	Vốn góp của chủ sở hữu (Owners' capital)	255.458.670.000	255.458.670.000
	Thặng dư vốn cổ phần (Share premium)	409.789.114.458	409.789.114.458
	Cổ phiếu quỹ (Treasury shares)	-14.487.151.158	-14.487.151.158
	Quỹ đầu tư phát triển (Investment and development fund)	578.599.664.283	576.623.174.082
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Undistributed earnings)	55.323.709.580	33.510.040.412
	+LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước (Undistributed earnings accumulated to the end of prior period)	14.538.459.309	8.395.912.898
	+ LNST chưa phân phối năm nay (Undistributed earnings in this period)	40.785.250.271	25.114.127.514
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (TOTAL RESOURCES)	1.631.595.008.394	1.548.934.213.480

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (INCOME STATEMENT)

STT	CHỈ TIÊU (ITEMS)	Năm (Year) 2024	Năm (Year) 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Sales)	919.583.349.082	904.838.743.436
2	Các khoản giảm trừ doanh thu (Less sales deductions)	5.895.680	92.171.392
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV (Net sales)	919.577.453.402	904.746.572.044
4	Giá vốn hàng bán (Cost of sales)	671.520.897.763	637.368.901.371
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV (Gross profit)	248.056.555.639	267.377.670.673
6	Doanh thu hoạt động tài chính (Financial income)	66.241.549.853	24.927.858.218
7	Chi phí tài chính (Financial expenses)	4.232.153.862	4.912.237.334
9	Chi phí bán hàng (Selling expenses)	110.356.909.423	108.591.717.591
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp (General & administration expenses)	146.282.371.992	151.740.435.938
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (Operating profit)	53.426.670.215	27.061.138.028
12	Thu nhập khác (Other income)	468.052.782	18.797.225.996
13	Chi phí khác (Other expenses)	759.937.320	2.544.032.505
14	Lợi nhuận khác (Other profit)	-291.884.538	16.253.193.491
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (Net accounting profit before tax)	53.134.785.677	43.314.331.519
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp. (Corporate income tax - current)	12.349.535.406	18.200.204.005
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Net profit after corporate income tax)	40.785.250.271	25.114.127.514
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu) (Diluted earnings per share)	1.614	994

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (Basic financial ratios)

STT	Chỉ tiêu (ITEMS)	Năm (Year) 2024	Năm (Year) 2023
1	Cơ cấu tài sản/assets structure		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%) (CURRENT ASSETS/TOTAL ASSETS)	58,91%	53,84%
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%) (LONG-TERM ASSETS/TOTAL ASSETS)	41,09%	46,16%
2	Cơ cấu nguồn vốn/Capital structure		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%) (LIABILITIES/TOTAL RESOURCES)	21,26%	18,60%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%) (OWNER'S EQUITY/TOTAL RESOURCES)	78,74%	81,40%
3	Khả năng thanh toán/(Liquidity Ratios)		
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần) (Acid test ratio)	0,50	0,45
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần) (Current ratio)	2,77	2,90
4	Tỷ suất lợi nhuận/Profit margin (%)		
	- TS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%) (Net profit/total assets)	2,50%	1,63%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) (Net profit/Net sales)	4,44%	2,78%
	- TS lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%) (Net profit/Owners' equity)	3,17%	1,99%



DS. *Huỳnh Thị Lanh*



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18. tháng 3. năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Hóa - Dược Phẩm Mekophar.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC) kiểm toán

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công Ty như sau:

1. Tổng lợi nhuận năm 2024:	(đơn vị tính: đồng) 53.134.785.677
2. Tổng lợi nhuận sau thuế:	40.785.250.271
3. Chi phí HĐQT, BKS không kiêm nhiệm năm 2024:	408.000.000
4. Lợi nhuận còn lại được phân phối:	40.377.250.271
5. Dự kiến trích lập các quỹ	9.690.540.065
- Quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ 8%)	3.230.180.022
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi (tỷ lệ 16%)	6.460.360.043
6. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2024	30.686.710.206
7. Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước	14.538.459.309
8. Tổng lợi nhuận dùng để chia cổ tức	45.225.169.515
9. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt năm 2024 là 5 %/CP	12.634.110.500
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức chuyển sang năm 2025:	32.591.059.015

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng kính chào.





Ban kiểm soát

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA – DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar.

Sau khi đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên với các nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự BKS

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 có 03 thành viên, gồm:

- Ông Nguyễn Viết Luận: Trưởng ban, từ ngày 24/04/2020.
- Ông Nguyễn Bá Khoa: Thành viên, từ ngày 24/04/2020.
- Ông Trần Trung Ngôn: Thành viên, từ ngày 24/04/2020.

2. Hoạt động của BKS

Trong năm, ngoài các hoạt động thường xuyên và các cuộc họp thường kỳ, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, và các nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Kiểm tra Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.
- Tham dự các cuộc họp của HĐQT.

- Giám sát tình hình đầu tư, mua sắm tài sản.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

3. Thù lao BKS

- Tổng mức thù lao BKS trong năm 2024 là 192 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

Trong năm tài chính 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua 02 Nghị quyết gồm: 01 Nghị quyết thường niên vào ngày 25/04/2024, và 01 Nghị quyết bất thường bằng văn bản vào ngày 04/02/2025.

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã giao tại Nghị quyết số 32/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024, cụ thể:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 thực hiện được 919,6 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 102,18 so với kế hoạch năm 2024, và đạt tỷ lệ 101,64% so với năm 2023.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 53,13 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 106,27% so với kế hoạch năm 2024, và đạt tỷ lệ 122,67% so với năm 2023.

Bảng 01: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	2023	Năm 2024		So sánh	
		KH 2024	TH 2024	TH 2024 với:	
				2023	KH 2024
1. Doanh thu BH và CCDV	904,746,572	900.000.000	919,577,453	101.64%	102.18%
2. Giá vốn hàng bán	637,368,901		671,520,898		
3. Lợi nhuận gộp BH và CCDV	267,377,671		248,056,556		
4. Doanh thu hoạt động tài chính	24,884,011		66,241,550		
5. Chi phí tài chính	4,868,390		4,232,154		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	500,875		-		
6. Lãi lỗ trong Cty liên doanh, l/kết	-		-		
7. Chi phí bán hàng	108,591,718		110,356,909		
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	151,740,436		146,282,372		
9. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	27,061,138		53,426,670		
10. Thu nhập khác	18,797,226		468,053		
11. Chi phí khác	2,544,033		759,937		
12. Lợi nhuận khác	16,253,194		(291,884)		
13. Tổng lợi nhuận trước thuế	43,314,332	50.000.000	53,134,786	122.67%	106.27%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

2. Chọn Công ty kiểm toán

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 32/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024, Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2024 cho Công ty.

3. Chi trả cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2024 đã thông qua mức chi trả cổ tức cho năm tài chính 2023 là 5% (Năm phần trăm) bằng tiền mặt. Theo đó, Hội đồng quản trị đã thông báo chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức vào ngày 10/06/2024, và thời gian thực hiện chi trả là ngày 20/06/2024.

4. Sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar

Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết bất thường số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/02/2025, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã và đang triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định để thực hiện sáp nhập Công ty TNHH Mekophar vào Công ty Cổ phần Hóa – Dược phẩm Mekophar.

III. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH 31/12/2024

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty đã thực hiện đúng theo hướng dẫn về chế độ kế toán, phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024.

1. Tình hình tài sản

Bảng 02: Tình hình tài sản 31/12/2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31-12-2023		31-12-2024		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG TÀI SẢN	1,548,934,214	100.00%	1,631,595,008	100.00%	82,660,794
I. Tài sản ngắn hạn	833,961,238	53.84%	961,166,627	58.91%	127,205,389
1. Tiền	130,060,029	8.40%	173,723,142	10.65%	43,663,113
2. Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	55,946,711	3.61%	55,946,711	3.43%	0
- Chứng khoán kinh doanh	10,946,711	0.71%	10,946,711	0.67%	0
- Dự phòng đầu tư chứng khoán	0	0.00%	0	0.00%	0
- Đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn	45,000,000	2.91%	45,000,000	2.76%	0
3. Các khoản phải thu	62,910,095	4.06%	55,649,542	3.41%	-7,260,553
- Phải thu khách hàng	62,411,917	4.03%	51,199,264	3.14%	-11,212,653
- Trả trước cho người bán	2,801,525	0.18%	14,743,358	0.90%	11,941,833
- Các khoản phải thu khác	1,592,172	0.10%	1,492,511	0.09%	-99,661
- Dự phòng phải thu khó đòi	-3,895,519		-11,785,591	-0.72%	-7,890,072
4. Hàng tồn kho	574,290,410	37.08%	661,752,998	40.56%	87,462,588
5. Tài sản ngắn hạn khác	10,753,993	0.69%	14,094,234	0.86%	3,340,241
- Chi phí trả trước ngắn hạn	2,906,161	0.19%	3,616,183	0.22%	710,022
- Thuế GTGT được khấu trừ	7,847,832	0.51%	9,589,668	0.59%	1,741,836
- Thuế & các khoản phải thu NN	0	0.00%	888,384	0.05%	888,384
- Tài sản ngắn hạn khác	0	0.00%	0	0.00%	0
II. Tài sản dài hạn	714,972,976	46.16%	670,428,382	41.09%	-44,544,594
1. Các khoản phải thu DH		0.00%		0.00%	0
2. Tài sản cố định	682,468,507	44.06%	641,984,491	39.35%	-40,484,016

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm 2024

CHỈ TIÊU	31-12-2023		31-12-2024		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
- TSCĐ hữu hình	674,707,727	43.56%	634,109,058	38.86%	-40,598,669
- TSCĐ thuê tài chính	0	0.00%	0	0.00%	0
- TSCĐ vô hình	7,760,780	0.50%	7,875,434	0.48%	114,654
3. Bất động sản đầu tư				0.00%	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	0	0.00%	2,415	0.00%	2,415
5. Đầu tư tài chính dài hạn	24,068,960	1.55%	24,068,960	1.48%	0
- Đầu tư vào công ty con	0	0.00%	0	0.00%	0
- Đầu tư vào công ty LD, liên kết	0	0.00%	0	0.00%	0
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24,068,960	1.55%	24,068,960	1.48%	0
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	0	0.00%	0	0.00%	0
6. Tài sản dài hạn khác	8,435,509	0.54%	4,372,516	0.27%	-4,062,993
- Chi phí trả trước dài hạn	8,435,509	0.54%	4,372,516	0.27%	-4,062,993

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

Tổng tài sản cuối năm 2024 tăng 82,7 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn tăng 127,2 tỷ đồng. Các khoản mục có sự thay đổi lớn gồm: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 43,7 tỷ đồng, và Hàng tồn kho tăng 87,5 tỷ đồng.
- Tài sản dài hạn giảm 44,5 tỷ đồng. Chủ yếu là khoản trích khấu hao Tài sản cố định trong năm 40,5 tỷ đồng.

2. Tình hình nguồn vốn

Bảng 03: Tình hình nguồn vốn 31/12/2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	31-12-2023		31-12-2024		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
TỔNG NGUỒN VỐN	1,548,934,214	100.00%	1,631,595,008	100.00%	82,660,794
I. Nợ phải trả	288,040,366	18.60%	346,911,001	21.26%	58,870,635
1. Nợ ngắn hạn	122,557,324	7.91%	160,062,623	9.81%	37,505,299
- Vay và nợ ngắn hạn	0		0	0.00%	0
- Phải trả người bán	27,090,995	1.75%	64,249,231	3.94%	37,158,236
- Người mua trả trước	41,086,247	2.65%	48,805,113	2.99%	7,718,866
- Thuế và các khoản phải nộp NN	7,359,266	0.48%	6,431,477	0.39%	-927,789
- Phải trả Người lao động	18,161,281	1.17%	9,969,744	0.61%	-8,191,537
- Chi phí phải trả ngắn hạn	6,483,106		9,140,164	0.56%	2,657,058
- Phải trả nội bộ ngắn hạn	0		0	0.00%	0
- Phải trả theo tiến độ KHHĐXD	0		0	0.00%	0
- DThu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0.00%	0	0.00%	0
- Phải trả ngắn hạn khác	11,200,627	0.72%	11,008,967	0.67%	-191,660
- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	0		0	0.00%	0
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	0		0	0.00%	0
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11,175,802	0.72%	10,457,927	0.64%	-717,875
2. Nợ dài hạn	165,483,042	10.68%	186,848,378	11.45%	21,365,336

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm 2024

CHỈ TIÊU	31-12-2023		31-12-2024		Tăng giảm
	Giá trị	%	Giá trị	%	
- Phải trả người bán dài hạn	0		0	0.00%	0
- Người mua trả tiền trước dài hạn	0		0	0.00%	0
- Chi phí phải trả dài hạn	0		0	0.00%	0
- Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	0		0	0.00%	0
- Phải trả nội bộ dài hạn	0		0	0.00%	0
- DThu chưa thực hiện dài hạn	165,483,042	10.68%	186,848,378	11.45%	21,365,336
- Dự phòng phải trả dài hạn	0	0.00%	0	0.00%	0
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0.00%	0	0.00%	0
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	1,260,893,848	81.40%	1,284,684,007	78.74%	23,790,159
1. Vốn chủ sở hữu	1,260,893,848	81.40%	1,284,684,007	78.74%	23,790,159
- Vốn góp của chủ sở hữu	255,458,670	16.49%	255,458,670	15.66%	0
- Thặng dư vốn cổ phần	409,789,114	26.46%	409,789,114	25.12%	0
- Cổ phiếu quỹ	-14,487,151	-0.94%	-14,487,151	-0.89%	0
- Quỹ đầu tư phát triển	576,623,174	37.23%	578,599,664	35.46%	1,976,490
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	0.00%	0	0.00%	0
- LNST chưa phân phối	33,510,041	2.16%	55,323,710	3.39%	21,813,669
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0.00%	0	0.00%	0
- Nguồn kinh phí	0	0.00%	0	0.00%	0

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

So với cùng kỳ năm 2023, tổng nguồn vốn cuối năm 2024 cũng tăng tương ứng 82,7 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải trả tăng 58,9 tỷ đồng. Trong đó, Nợ ngắn hạn tăng 37,5 tỷ đồng, Nợ dài hạn tăng 21,4 tỷ đồng. Chủ yếu là tăng khoản Phải trả người bán 37,2 tỷ đồng, và tăng doanh thu chưa thực hiện dài hạn hoạt động Ngân hàng Tê bào gốc 21,4 tỷ đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 23,8 tỷ đồng, do tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. Tình hình đầu tư tại doanh nghiệp

3.1. Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm 2024, Công ty đầu tư tăng tài sản cố định thêm 8,9 tỷ đồng, trong đó:

- Tài sản cố định hữu hình: 8,4 tỷ đồng. Trong đó, Máy móc thiết bị là 6 tỷ đồng, và Phương tiện vận tải là 2,4 tỷ đồng.
- Tài sản cố định vô hình: 0,5 tỷ đồng.

Bảng 04: Tình hình tài sản cố định 31/12/2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm tài sản cố định	Giá trị 31/12/2023	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2024
Tài sản cố định	682,468,507	-38,207,538	2,276,477	641,984,491
1. Tài sản cố định hữu hình	674,707,727	-38,322,192	2,276,477	634,109,058
+ Nguyên giá	1,045,843,566	8,759,896	13,332,873	1,041,270,589
+ Hao mòn TSCĐ hữu hình	-371,135,839	-47,082,088	-11,056,396	-407,161,531
2. Tài sản cố định vô hình	7,760,780	114,654	0	7,875,434

Tình hình tăng giảm tài sản cố định	Giá trị 31/12/2023	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2024
+ Nguyên giá	13,507,253	497,330	0	14,004,583
+ Hao mòn TSCĐ hữu hình	-5,746,473	-382,676	0	-6,129,149

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

3.2. Đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp (Công ty mẹ):

Bảng 05: Tình hình đầu tư ra ngoài 31/12/2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư tài chính	Giá trị 31/12/2023	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị 31/12/2024
Đầu tư	747,588,822	-50,489,752	0	697,099,070
1. Đầu tư ngắn hạn	55,946,711	0	0	55,946,711
a. Chứng khoán kinh doanh	10,946,711	0	0	10,946,711
- CTCP DPTU Vidipha	4,070,000	0	0	4,070,000
- CTCP Bao bì Dược	6,635,250	0	0	6,635,250
- CTCP Dược phẩm OPC	241,461	0	0	241,461
b. Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng	45,000,000	0	0	45,000,000
- Tiền gửi Ngân hàng	45,000,000	0	0	45,000,000
2. Đầu tư dài hạn	691,642,111	-50,489,752	0	641,152,359
a. Đầu tư vào Công ty con				
- Mekophar BP	900,000,000	0	0	900,000,000
b. Đầu tư liên doanh, liên kết	0	0	0	0
- Bệnh viện An Sinh	0	0	0	0
c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24,068,960	0	0	24,068,960
- Bệnh viện An Sinh	18,518,960	0	0	18,518,960
- Công ty TNHH Orchids	5,550,000	0	0	5,550,000
d. Dự phòng đầu tư dài hạn	-232,426,849	-50,489,752	0	-282,916,601

Nguồn: Báo cáo kiểm toán công ty mẹ, và hợp nhất 2024

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 đạt 66,24 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 24,88 tỷ đồng của năm 2023. Phần lớn là lãi được chia từ khoản đầu tư vào Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa An Sinh.

Năm 2024, Doanh thu Công ty Mekophar BP (Công ty con MKP sở hữu 100% vốn) mặc dù tăng trưởng 38,84% so với năm 2023 nhưng con số tuyệt đối chỉ đạt 17,9 tỷ đồng, vẫn còn rất thấp so với quy mô của Công ty nên Mekophar BP tiếp tục lỗ thêm 50,5 tỷ đồng. Lũy kế dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con mà Công ty mẹ Mekophar đã trích lập đến 31/12/2024 đạt 283 tỷ đồng.

Bảng 06: Kết quả kinh doanh Mekophar BP từ 2020 đến 2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Doanh thu	4,000,838	9,588,319	22,233,194	12,902,926	17,914,525
2. Giá vốn hàng bán	14,136,409	31,709,935	44,267,335	36,735,944	43,452,465
3. Lợi nhuận gộp	(10,135,571)	(22,121,616)	(22,034,141)	(23,833,018)	(25,537,940)
4. Doanh thu tài chính	2,968,267	5,955,353	3,298,229	2,562,718	775,280
5. Chi phí tài chính	1,243,308	495,711	818,308	868,435	1,143,006

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm 2024

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
- Trong đó: Chi phí lãi vay	311,495	230,834	66,107	-	
6. Chi phí bán hàng	62,235	95,250	195,189	128,183	145,750
7. Chi phí QLDN	36,233,721	29,035,127	25,673,958	24,911,776	24,354,751
8. Lợi nhuận thuần HĐKD	(44,706,569)	(45,792,351)	(45,423,367)	(47,178,694)	(50,406,166)
9. Thu nhập khác	43,005	47,995	126,740	11,003	1,414
10. Chi phí khác	21,825	34,782	34,190	16,522	85,000
11. Lợi nhuận khác	21,180	13,213	92,551	(5,520)	(83,586)
12. Lợi nhuận trước thuế	(44,685,390)	(45,779,138)	(45,330,817)	(47,184,214)	(50,489,752)

Nguồn: Báo cáo kiểm toán Mekophar BP 2020-2024

4. Tình hình doanh thu, chi phí

4.1. Doanh thu:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 đạt 919,6 tỷ đồng tăng 1,64% so với năm 2023. Trong đó Doanh thu thành phẩm và Doanh thu Dịch vụ Ngân hàng tế bào gốc chiếm tỷ trọng lớn trong Tổng Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, lần lượt là 90,24% và 8,32%.

Doanh thu tài chính năm 2024 đạt 66,24 tỷ đồng, tăng mạnh 166,20% so với mức 24,88 tỷ đồng của năm 2023, trong khi Thu nhập khác chỉ đạt 0,5 tỷ đồng, giảm mạnh 97,51% so với mức 18,8 tỷ đồng của năm 2023.

Bảng 07: Cơ cấu doanh thu năm 2024

Đơn vị tính: ngàn đồng

Doanh thu	2023		2024		2024/2023
DTBH và CCDV	904,746,572	95.39%	919,577,453	100.00%	101.64%
Thành phẩm	827,229,622	87.22%	829,796,498	90.24%	100.31%
Bán hàng hóa	27,815	0.00%	143,966	0.02%	517.58%
Dịch vụ NH tế bào gốc	64,878,726	6.84%	76,489,040	8.32%	117.90%
Bán vật tư	2,746,409	0.29%	2,136,681	0.23%	77.80%
Cho thuê mặt bằng	9,864,000	1.04%	11,011,268	1.20%	111.63%
DT Tài chính	24,884,011	2.62%	66,241,550		266.20%
Thu nhập khác	18,797,226	1.98%	468,053		2.49%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

4.2. Chi phí:

Tỷ trọng Tổng các khoản mục chi phí trên Doanh thu thuần năm 2024 đạt mức 101,39%, tăng 1,63% so với năm 2023 (Bảng 08). Trong đó:

- Tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần năm 2024 là 73,02%, tăng 2,58% so với mức 70,45% của năm 2023. Chủ yếu là do chi phí nguyên liệu, vật liệu sản xuất năm 2024 tăng 59 tỷ đồng so với năm 2023, tỷ lệ tăng 11,18% trong khi Doanh thu thuần cùng kỳ chỉ tăng 14,8 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1,64%.
- Chi phí bán hàng năm 2024 là 110,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 12,0% trên Doanh thu thuần, tương đương mức 12,0% của năm 2023.

- Chi phí quản lý DN năm 2024 là 146,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 15,91% trên Doanh thu thuần, giảm 0,86% so với tỷ lệ này của năm 2023.
- Chi phí tài chính năm 2024 là 4,2 tỷ đồng, tỷ lệ trên Doanh thu thuần đạt 0,46%, giảm nhẹ 0,08% so với năm 2023.

Bảng 08: Tỷ trọng các loại chi phí trên Doanh thu thuần năm 2024

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	2024-2023
Giá vốn hàng bán	70.75%	70.45%	73.02%	2.58%
Chi phí bán hàng	12.70%	12.00%	12.00%	0.00%
Chi phí quản lý DN	10.92%	16.77%	15.91%	-0.86%
Chi phí tài chính	1.50%	0.54%	0.46%	-0.08%
Tổng cộng	95.87%	99.76%	101.39%	1.63%

Bảng 09: Tỷ trọng Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần từng mảng hoạt động

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	2023	2024	2024-2023
Thành phẩm	72.89%	76.74%	3.85%
Bán hàng hóa	94.96%	95.98%	1.02%
Dịch vụ NH tế bào gốc	34.82%	30.07%	-4.75%
Bán vật tư	20.02%	17.28%	-2.74%
Cho thuê mặt bằng	0.00%	0.00%	0.00%
Tổng GVHB/DTT	70.45%	73.02%	2.58%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

5. Các chỉ tiêu tài chính

So sánh các chỉ tiêu tài chính của Công ty trong năm 2024 so với năm 2023, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Khả năng thanh toán của doanh nghiệp tương đối tốt. Năm 2024 có giảm nhẹ so với năm 2023 do Hàng tồn kho tăng.
- Cơ cấu vốn nợ và vốn chủ sở hữu khá an toàn, mức độ tự chủ tài chính của Công ty luôn duy trì ở mức cao.
- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động vẫn duy trì sự ổn định.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 40,8 tỷ đồng tăng 62,40% so với mức 25,1 tỷ đồng của năm 2023 nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2024 có sự cải thiện đáng kể so với năm 2023.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 đạt 1.614 đồng, tăng 62,40% so với mức 994 đồng của năm 2023.

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính 31/12/2024

Chỉ tiêu	2023	2024	Ghi chú
----------	------	------	---------

Báo cáo Ban Kiểm Soát năm 2024

Chỉ tiêu	2023	2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6.80	6.00	lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2.12	1.87	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0.19	0.21	lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản:	0.81	0.79	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản	0.58	0.56	vòng
- Vòng quay tài sản cố định	1.33	1.43	vòng
- Vòng quay vốn lưu động	1.08	0.96	vòng
- Vòng quay các khoản phải thu	14.38	16.52	vòng
- Số ngày phải thu bình quân	25.38	22.09	ngày
- Vòng quay các khoản phải trả	7.38	5.75	vòng
- Số ngày phải trả bình quân	49.44	63.53	ngày
- Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho bình quân	1.05	1.09	vòng
- Số ngày tồn kho bình quân	347.25	335.92	ngày
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	2.78	4.44	%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	1.62	2.50	%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	1.99	3.17	%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.99	5.81	%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000đ/CP)			
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	994	1,614	đồng
- Giá trị sổ sách một cổ phần	49,593	50,530	đồng

(*): Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2024 nêu trên chưa được tính trừ phần Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích trong năm.

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2024

IV. TỔNG KẾT 05 NĂM TỪ 2020-2024

1. Tình hình kinh doanh

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu bán hàng	1,210,529,900	1,129,846,567	1,192,145,683	904,746,572	919,577,453
Doanh thu kế hoạch	1,250,000,000	1,305,000,000	1,350,000,000	1,100,000,000	900,000,000
Tỷ lệ hoàn thành (%)	96.84%	86.58%	88.31%	82.25%	102.18%
LNTT thực hiện	57,672,987	24,268,961	64,787,344	43,314,332	53,134,786
LNTT kế hoạch	80,000,000	70,000,000	100,000,000	50,000,000	50,000,000
Tỷ lệ hoàn thành (%)	72.09%	34.67%	64.79%	86.63%	106.27%
Cổ tức (đồng/cp)	1,500	2,000	800	1,000	800

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2020-2024

- Trong giai đoạn 05 năm từ 2020-2024, doanh thu thuần có xu hướng giảm. So với năm 2020 thì doanh thu thuần năm 2024 giảm 291 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 24,04%.
- Lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2020 – 2024 duy trì ở mức thấp, đạt bình quân 48,6 tỷ

đồng/năm. Trong khi giai đoạn 2015 – 2019, Lợi nhuận trước thuế bình quân đạt 132,4 tỷ đồng/năm.

- Cổ tức được Công ty chi trả bằng tiền mặt, và có xu hướng giảm trong giai đoạn 2020 – 2024 do hiệu quả kinh doanh không cao.

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
Tài sản	1,497,531,790	1,628,313,182	1,620,433,955	1,548,934,214	1,631,595,008
1. Tài sản ngắn hạn	695,723,886	852,901,530	879,002,636	833,961,238	961,166,627
2. Tài sản dài hạn	801,807,904	775,411,652	741,431,319	714,972,976	670,428,382
Nguồn vốn	1,497,531,790	1,628,313,182	1,620,433,955	1,548,934,214	1,631,595,007
1. Nợ phải trả	235,488,525	379,260,703	352,785,575	288,040,366	346,911,001
2. Vốn chủ sở hữu	1,262,043,265	1,249,052,479	1,267,648,380	1,260,893,848	1,284,684,007
Trong đó: Vốn điều lệ	232,490,000	255,458,670	255,458,670	255,458,670	255,458,670

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2020-2024

- Tài sản, nguồn vốn trong giai đoạn 05 năm từ 2020 đến 2024 tăng 134 tỷ đồng (từ 1.497,5 tỷ đồng lên 1.631,6 tỷ đồng), tương ứng mức tăng 8,95%.
- Vốn chủ sở hữu tăng nhẹ 22,6 tỷ đồng từ mức 1.262 tỷ đồng năm 2020 lên 1.284,7 tỷ đồng năm 2024, tương ứng mức tăng 1,79%.
- Nợ phải trả tăng 111,4 tỷ đồng từ mức 235,5 tỷ đồng năm 2020 lên 346,9 tỷ đồng năm 2024, tương ứng mức tăng 47,32%.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6.82	3.68	4.40	6.80	6.00	lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	4.45	2.17	1.20	2.12	1.87	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.16	0.23	0.22	0.19	0.21	lần
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0.84	0.77	0.78	0.81	0.79	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
- Vòng quay tổng tài sản	0.81	0.69	0.74	0.58	0.56	vòng
- Vòng quay tài sản cố định	1.65	1.51	1.67	1.33	1.43	vòng
- Vòng quay vốn lưu động	1.74	1.32	1.36	1.08	0.96	vòng
- Vòng quay các khoản phải thu	9.73	6.17	13.15	14.38	16.52	vòng
- Số ngày phải thu bình quân	37.53	59.18	27.75	25.38	22.09	ngày
- Vòng quay các khoản phải trả	11.86	4.88	5.97	7.38	5.75	vòng
- Số ngày phải trả bình quân	30.78	74.85	61.18	49.44	63.53	ngày
- Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/Hàng tồn kho bình quân	3.88	3.11	1.71	1.05	1.09	vòng
- Số ngày tồn kho bình quân	94.09	117.45	213.97	347.25	335.92	ngày
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi						

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Ghi chú
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	3.28	1.40	3.50	2.78	4.44	%
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	2.65	0.97	2.57	1.62	2.50	%
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	3.14	1.27	3.29	1.99	3.17	%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	4.93	1.51	5.60	2.99	5.81	%
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG:10.000đ/CP)						
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	1,727	658	1,650	994	1,614	đồng
- Giá trị sổ sách một cổ phần	54,506	49,067	49,833	49,593	50,530	đồng

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2020-2024

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát đối với HĐQT

Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông một cách quyết liệt, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức đúng quy định. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp, các Nghị quyết, Quyết định được thông qua với sự thống nhất cao của các thành viên, và được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Ban TGD

Tình hình vĩ mô trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, Ban Tổng Giám đốc đã luôn chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành, đã tập trung tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCD và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Pháp luật, Điều lệ, các Quy chế quản trị trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được Ban Tổng Giám đốc nghiêm túc tuân thủ.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trong việc thu thập thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

Trong kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định.

VII. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2024 là năm duy nhất trong giai đoạn 2020 – 2024 Công ty hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể, tỷ lệ Doanh thu thuần đạt 102,18% và Lợi nhuận trước thuế đạt 106,27% so với kế hoạch năm 2023.

BKS ghi nhận sự phối hợp chặt chẽ, triển khai quyết liệt những nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của toàn thể CBCNV Công ty.

Qua xem xét, đánh giá, và giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2024 và giai đoạn 2020 – 2024, Ban kiểm soát xin có một số nội dung kiến nghị và lưu ý như sau:

- Tổng các khoản mục chi phí trên Doanh thu thuần năm 2024 đạt tỷ lệ 101,39%, đặc biệt là việc tăng chi phí nguyên liệu, vật liệu trong sản xuất làm tăng tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần. Nếu không có sự tăng mạnh trong khoản mục Doanh thu hoạt động tài chính thì Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh sẽ rất thấp. Do đó, Công ty cần lưu ý kiểm soát chi phí này trong thời gian tới.
- Mekophar BP tiếp tục lỗ năm thứ 8 liên tiếp (từ 2017 đến 2024), giá trị lỗ lũy kế tính đến 31/12/2024 đạt mức 283 tỷ đồng. Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tích cực xem xét và có những giải pháp thật sự quyết liệt nhằm cải thiện tình hình hoạt động tại Mekophar BP.
- Giá trị Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2024 đạt 661,8 tỷ đồng, tăng 87,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, và chiếm tỷ trọng khá lớn trong Tổng tài sản (tỷ lệ 40,56%). Trong đó tồn kho nguyên liệu Molnupiravir để sản xuất thuốc Movinavir và tồn kho thành phẩm, bán thành phẩm Movinavir với tổng giá trị khoảng 325 tỷ đồng. Khả năng cao là Công ty phải trích lập dự phòng nhiều hơn cho lượng hàng tồn kho này trong các năm tới, do đó BKS đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đặc biệt lưu ý khoản mục hàng tồn kho này.

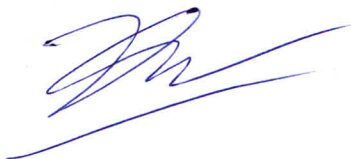
Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Ban kiểm soát rất mong nhận được những góp ý chân thành của quý vị Cổ đông để giúp Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát xin kính chúc quý vị Cổ đông, quý Đại biểu, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty nhiều sức khỏe, thành công.

Trân trọng,

BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Viết Luận



Trần Trung Ngôn



Nguyễn Bá Khoa